

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		AMD+TGT4+P9	7:25	16+5+1	0+0+0		15+6+1	0+0+0	
2		SAVR+VSP01	7:25	4+18	0+0		1+21	0+0	
3		T.UNG	7:25	19	0		19	0	
4		VSP01+TD1+TGT5	9:25	12+5+5	0+0+0		10+7+4	0+0+0	
5		AMD+P7+P6	9:25	12+4+4	0+0+0		7+0+15	0+0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: CAM-1	TO:AMD - TGTH4 - P9	CREW: HÙNG - TTRUNG - THÀNH	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01	VNHS FLIGHT: TM25/3080		

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LEONG WEI KIT	AMD	35-36	2	12	2	40	81	BAB	Malaysian
2	DƯƠNG NHẬT QUANG	AMD	34	1	9			62	BAB	Vietnamese
3	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	42	1	11			74	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN AN	AMD	37	1	7			58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	33	1	3			89	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THÀNH TÂN	AMD	43	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG TRUNG KIÊN	AMD	46-47	2	15			66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ BA THANH	AMD	48	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN CÔNG THANH	AMD	38-39	2	16			67	KH-THAC	Vietnamese
10	LE ĐỨC TÂM	AMD	31	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐÌNH HIỆU	AMD	45	1	4			73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN SƠN	AMD	44	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	41	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	32	1	6			68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG LINH	AMD	30	1	6			80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC LAI	AMD	40	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese
17	PHUNG MINH HAI	TGTH4	66	1	8	2	35	73	HLJOC	Vietnamese
18	LE THANH DANH	TGTH4	64-65	2	11			62	KH-THAC	Vietnamese
19	LE VINH QUANG	TGTH4	67-68	2	8			66	KH-THAC	Vietnamese
20	VI TRẦN TÂN THUẬN	TGTH4	69-70	2	12			67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH SỰ	TGTH4	63	1	5			62	PSV	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NANG	P9	30	1	6			64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	16	1.150	19	120	2	40	15		
2	TGTH4	5	330	8	44	2	35	6		
3	P9	1	64	1	6	0	0	1		
TOTAL		22	1.544	28	170	4	75	22		
WEIGHT KG			1.544		170		75			

GRAND TOAL: 1.789 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HÙNG
NGUYỄN THÀNH TRUNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO:SAVR- VSP01	CREW: LINH - NPHÚ - TOAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3084	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	SAVR	63	1	16			76	XN ĐỊA VÃ	Vietnamese
2	LÊ VĂN THĂNG	SAVR	60	1	11			76	XN ĐỊA VÃ	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HỘI	SAVR	61	1	13			65	XN ĐỊA VÃ	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HIẾU	SAVR	62	1	14			87	XN ĐỊA VÃ	Vietnamese
5	VÕ QUANG HUY	VSP01	17	1	5	1	18	76	KH-THAC	Vietnamese
6	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01						70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN DUY PHÚC	VSP01	10	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP01	09	1	11	1	11	69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ XUÂN ĐỨC	VSP01	19	1	9			79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG MINH	VSP01	07	1	7			86	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TRỌNG CHUNG	VSP01	15	1	5			83	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HAI NAM	VSP01	12-13	2	14			90	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC THÔNG	VSP01	05	1	9			87	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG BA ĐIỀU	VSP01	03-04	2	6			56	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SOAI	VSP01	02	1	9			78	KH-THAC	Vietnamese
16	DOÀN VIỆT ĐĂNG	VSP01	08	1	7			76	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ANH TUẤN	VSP01						69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01	14	1	3			72	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC BÈ	VSP01	11	1	5			62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	16	1	16	4	48	66	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THÈ CƯỜNG	VSP01	06	1	6			76	KH-THAC	Vietnamese
22	HUYNH VĂN THƠN	VSP01						75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	SAVR	4	304	4	54	0	0	1		
2	VSP01	18	1.346	17	119	6	77	21		
TOTAL		22	1.650	21	173	6	77	22		
WEIGHT KG			1.650		173		77			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN PHƯƠNG ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:27
B.CARD: XANH-1	TO: T.UNG	CREW: LTUẤN - XTRƯỜNG	ETA: 10:50
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3079	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN TRUNG KIEN	T.UNG	24	1	5			63	KH-THAC	Vietnamese
2	TÔ MINH DƯƠNG	T.UNG	22	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VŨ QUYÊN	T.UNG	32	1	8			63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRỌNG SƠN	T.UNG	25	1	10			67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN MINH TRI	T.UNG						70	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ TIẾN VINH	T.UNG	30	1	3			63	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ NGỌC TOAN	T.UNG	33	1	5	2	30	67	KH-THAC	Vietnamese
8	KHÔNG THAI BÌNH	T.UNG	31	1	10	1	16	65	KH-THAC	Vietnamese
9	HỒ ĐÌNH HUY	T.UNG	19-20	2	9			65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	29	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ QUANG THÔNG	T.UNG						70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	T.UNG	28	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI QUẢN	T.UNG	18	1	13			65	KH-THAC	Vietnamese
14	TỔ HÙNG DUNG	T.UNG	21	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN HOANG TUNG	T.UNG	26	1	6			65	GETRACO	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐỨC ĐÔNG	T.UNG	27	1	5			82	GETRACO	Vietnamese
17	LÊ KHÁC BAO	T.UNG	16	1	5			65	PSV	Vietnamese
18	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	23	1	5			84	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN ĐÌNH CƯỜNG	T.UNG	17	1	5			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	19	1.303	18	108	3	46	19		
TOTAL		19	1.303	18	108	3	46	19		
WEIGHT KG			1.303		108		46			

GRAND TOAL: 1.457 KGS

VSP REP.

NGUYEN THUC HA

VNHS REP.

ĐÌNH THI HOA

CREW

LƯƠNG MẠNH TUẤN

HÀ XUÂN TRƯỜNG

Fi 2200kg (Thống) / Thio



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: VSP01 - TD1 - TGTH5	CREW: LINH - NPHU - TOAN	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3085	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	34	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
2	LƯU ĐÌNH LUC	VSP01	32	1	2			65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN DUY BÌNH	VSP01	36	1	4			89	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN XUÂN THỦY	VSP01	35	1	3			79	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM HUY BÌNH	VSP01	30	1	4			64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP01	27	1	3			70	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	37	1	5			60	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ DUY CƯỜNG	VSP01	33	1	7			60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN DUNG	VSP01	38-39	2	14			73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH THĂNG	VSP01	28	1	7			61	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN SY HIỆU	VSP01	31	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN KIM	VSP01	29	1	8	1	20	72	KH-THAC	Vietnamese
13	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	87	1	14	1	18	80	DVL	Vietnamese
14	VŨ HAI THĂNG	TD1	85	1	15			74	DVL	Vietnamese
15	VŨ MẠNH NAM	TD1	88-89	2	13			78	DVL	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TƯỜNG	TD1	84	1	10			83	DVL	Vietnamese
17	ĐÀO VĂN YẾN	TD1	86	1	13			60	DVL	Vietnamese
18	TRAN MINH KIEN	TGTH5	48	1	6			68	HLJOC	Vietnamese
19	THAI THANH THAO	TGTH5	53	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM ANH ĐỨC	TGTH5	51	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH5	49-50	2	9			66	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	TGTH5	52	1	4			56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	VSP01	12	830	13	66	1	20	10		
2	TD1	5	375	6	65	1	18	7		
3	TGTH5	5	337	6	33	0	0	4		
TOTAL		22	1.542	25	164	2	38	21		
WEIGHT KG			1.542		164		38			

GRAND TOAL: 1.744 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

NGÔ VĂN LINH
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO:AMD - P7 - P6	CREW: HUNG - TTRUNG - THANH	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3081	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN NGOC THU	AMD	93-94	2	12			70	KH-THAC	Vietnamese
2	VU NGOC DUONG	AMD	85	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
3	TA MANH HUNG	AMD	100	1	2			64	KH-THAC	Vietnamese
4	VU XUAN ĐỨC	AMD	97-98	2	13			71	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN QUYET	AMD	88	1	2			73	KH-THAC	Vietnamese
6	CHU ĐỨC CHI	AMD	96	1	9			75	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN HUNG MANH	AMD	91-92	2	11			74	KH-THAC	Vietnamese
8	LE VAN PHANG	AMD	89-90	2	11			63	KH-THAC	Vietnamese
9	LE QUOC THUAN	AMD	99	1	2			62	PSV	Vietnamese
10	TRAN VAN TRUNG	AMD	95	1	2			64	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DOANH	AMD	86-87	2	9			67	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VAN GIAP	P7	04	1	12			64	BIEN ĐONG	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DAT	P7	77	1	10			66	BIEN ĐONG	Vietnamese
14	NGUYEN VAN DAN	P7	03	1	11			65	BIEN ĐONG	Vietnamese
15	ĐAO MINH KHANG	P7	76	1	11			76	BIEN ĐONG	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HOA	P6	35-36	2	17			56	QUYET THA	Vietnamese
17	NGUYEN VAN MINH EM	P6	37	1	10			65	QUYET THA	Vietnamese
18	NGUYEN DUY SON	P6	38-39	2	20			63	QUYET THA	Vietnamese
19	TRAN THIEN SON	P6	34	1	8			55	QUYET THA	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	11	752	16	80	0	0	7		
2	P7	4	271	4	44	0	0	0		
3	P6	4	239	6	55	0	0	15		
TOTAL		19	1.262	26	179	0	0	22		
WEIGHT KG			1.262		179		0			

GRAND TOAL: 1.441 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HUƠNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG

NGUYỄN THÀNH TRUNG

LD VIETSOVPEIRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay		Người	Hàng
1		T.UNG	7:25	19	0		17	0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
B.CARD: VANG	TO: T.UNG	CREW: MTIẾN - XTRƯỜNG	ETA: 14:30
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3108	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN VAN CONG	T.UNG	56-57	2	16			65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM ANH TUAN	T.UNG	41-42	2	13			63	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN LINH	T.UNG	47	1	12			71	KH-THAC	Vietnamese
4	DUONG MANH PHU	T.UNG	43	1	11			78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LUONG	T.UNG	39	1	13			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO TRI HUNG	T.UNG	51	1	11			61	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO VAN BAC	T.UNG	48	1	8			71	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN HUU PHUOC	T.UNG	44-45	2	9			68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRAI	T.UNG	40	1	13			67	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN GIAC UNG	T.UNG	38	1	9			89	KH-THAC	Vietnamese
11	LE BA HOA	T.UNG	46	1	15			69	KH-THAC	Vietnamese
12	VO ANH TUAN	T.UNG	49	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM VAN HIEU	T.UNG	37	1	4			60	DK9	Vietnamese
14	VU VAN TINH	T.UNG	50	1	8			71	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC HIEU	T.UNG	52	1	11			74	CODIEN	Vietnamese
16	VU QUY TRUONG	T.UNG	53	1	13			65	CODIEN	Vietnamese
17	TRAN MINH TUAN	T.UNG	54	1	11			77	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN CONG PHUONG	T.UNG	55	1	8			68	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	18	1.254	21	191	0	0	19		VET (10X + P21CF + 50V)
	TOTAL	18	1.254	21	191	0	0	19		
	WEIGHT KG		1.254		191		0			

GRAND TOAL: 1.445 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGUYỄN MINH TIẾN

HÀ XUÂN TRƯỜNG

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐDPTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	12	0		4	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:35
B.CARD: XANH-1	TO:T.UNG	CREW: LTUÁN - CHIẾN	ETA: 10:35
VSP FLIGHT: 1		VNHS FLIGHT: TM25/3109	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	ĐẶNG THÈ HIÊN	T.UNG	33-34	2	16			58	VINH NAM	Vietnamese
2	NGUYỄN THÈ HÙNG	T.UNG	42	1	8			75	PVEP POC	Vietnamese
3	HOÀNG QUỐC HUY	T.UNG	45-46	2	12	5	60	84	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC PHƯƠNG	T.UNG	44	1	13	5	80	73	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CAO	T.UNG	41	1	17			66	CODIEN	Vietnamese
6	HỒ CHIẾN THẮNG	T.UNG	36	1	10			58	CODIEN	Vietnamese
7	TRẦN CAO TUẤN	T.UNG	37	1	10			69	CODIEN	Vietnamese
8	HOÀNG ĐỨC HAI	T.UNG	31-32	2	17			67	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	T.UNG	38	1	7	2	20	98	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG ANH	T.UNG	30	1	14			95	CODIEN	Vietnamese
11	HUYNH THANH LAM	T.UNG	35	1	13			68	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN HUY CUÔNG	T.UNG	43	1	9			48	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	T.UNG	12	859	15	146	12	160	4		
TOTAL		12	859	15	146	12	160	4		
WEIGHT KG			859		146		160			

GRAND TOAL: 1.165 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

LƯƠNG MẠNH TUẤN

ĐỖ VĂN CHIẾN

Fuel: 2250kg < check > 0/10